

Bản án số: 104/2018/HS-ST
Ngày 01 tháng 11 năm 2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KỲ SƠN - TỈNH NGHỆ AN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Hữu Lộc

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Vi Thị Khiếu
Bà Lô Thị Hồng

- **Thư ký phiên tòa:** Bà **Vi Thị Khuyên** - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Kỳ Sơn, tỉnh Nghệ An;

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Kỳ Sơn, tỉnh Nghệ An tham gia phiên
tòa: Ông Hoàng Anh Tuấn - Kiểm sát viên.

Ngày 01 tháng 11 năm 2018, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Kỳ Sơn, tỉnh Nghệ An xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 102/2018/TLST-HS ngày 27 tháng 9 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 119/2018/QĐXXST-HS ngày 17 tháng 10 năm 2018 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Lương Văn T**; tên gọi khác: không; sinh năm 1943 tại xã HL, huyện KS, tỉnh Nghệ An; Nơi cư trú: Bản X, xã HL, huyện KS, tỉnh Nghệ An; nghề nghiệp: hưu trí; trình độ văn hóa: lớp 07/10; dân tộc: Thái; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lương Khăm P (đã chết) và bà Vi Thị T (đã chết); có vợ là Kha Thị M (đã chết) và 05 con; tiền án, tiền sự: không; bị bắt từ ngày 14/6/2018 đến nay. Có mặt.

- *Người bào chữa cho bị cáo:* Ông Lê Công Thiết - Trợ giúp viên Pháp lý - Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Nghệ An. Có mặt.

- *Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:* Chị Lương Thị Th (tên gọi khác: Lương Thị M); sinh năm 1970; Trú tại: Bản X, xã HL, huyện KS, tỉnh Nghệ An. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 11 giờ ngày 14/6/2018, sau khi đi dự đám cưới người quen tại bản

Kẻo Lực 3, xã Phà Đánh, huyện Kỳ Sơn, tỉnh Nghệ An thì Lương Văn T đi xe máy từ bản Kẻo Lực 3 về nhà, khi đi được một đoạn thì dừng lại chờ mọi người để về cùng nhau. Trong lúc đứng chờ, Lương Văn T gặp ba người đàn ông dân tộc Mông không quen biết và mua của ba người này 01(một) túi ma túy tổng hợp với giá 1.500.000đ (Một triệu năm trăm nghìn đồng). Mua ma túy xong, Lương Văn T tiếp tục điều khiển xe máy đi về nhà.

Đến khoảng 15 giờ 30 phút cùng ngày, Lương Văn T lấy túi ma túy cất giấu trong người rồi điều khiển xe máy đi vào bản Nam Tiến 2, xã Bảo Nam, huyện Kỳ Sơn, tỉnh Nghệ An để bán cho một người đàn ông không quen biết tên Tiến. Khi đi đến bản Nam Tiến 1, xã Bảo Nam, huyện Kỳ Sơn, tỉnh Nghệ An thì bị công an huyện Kỳ Sơn phát hiện bắt quả tang, thu giữ của Lương Văn T một túi potylen màu đen bên trong có chứa nhiều viên nén màu hồng (nghỉ là ma túy methamphetamine) và 01 (một) chiếc xe máy nhãn hiệu SYM, màu đỏ đen, BKS: 37Z6-4506.

Tại biên bản mở niêm phong xác định trọng lượng lấy mẫu giám định và niêm phong lại vào hồi 14 giờ 00 phút ngày 15/6/2018 đã xác định: Số viên nén màu hồng (nghỉ ma túy methamphetamine) thu giữ của Lương Văn T có khối lượng 4,75g (Bốn phẩy bảy mươi lăm gam). Hội đồng niêm phong đã tiến hành trích mẫu gửi giám định.

Tại kết luận giám định số 816/KL- PC54(MT) ngày 19/6/2018 của phòng kỹ thuật hình sự công an tỉnh Nghệ An đã kết luận: Mẫu viên nén màu hồng thu giữ của Lương Văn T gửi tới giám định là ma túy (Methamphetamine).

Cáo trạng số 110/CT- VKS-KS ngày 23 tháng 9 năm 2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Kỳ Sơn, tỉnh Nghệ An đã truy tố bị cáo Lương Văn T về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo khoản 1 Điều 251 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi của mình như nội dung bản cáo trạng đã truy tố, bị cáo thừa nhận việc tàng trữ trái phép chất ma túy nhằm mục đích để bán kiếm lời.

Đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa hôm nay vẫn giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 251, điểm o, s, v, x khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 để xử phạt bị cáo Lương Văn T mức án từ 03 năm 06 tháng (Ba năm sáu tháng) đến 04 (Bốn) năm tù về tội “Mua trái phép chất ma túy”, đề nghị miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền cho bị cáo và xử lý vật chứng theo quy định.

Người bào chữa cho bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét áp dụng các tình tiết: Bị cáo là người dân tộc thiểu số, sinh sống ở vùng sâu, vùng xa nên nhận thức về pháp luật và xã hội có phần hạn chế, vi phạm lần đầu, là người già trên 70 tuổi, quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, có nhiều công lao đối với cách mạng để xử phạt bị cáo một mức án nhẹ nhất theo quy định của pháp luật.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đến vụ án, chị Lương Thị Th trình bày: Chiếc xe máy nhãn hiệu SYM, màu đỏ đen, BKS: 37Z6-4506 mà bị cáo đã sử dụng trong việc mua bán ma túy là tài sản chung của gia đình, việc bị cáo sử dụng xe vào việc phạm tội gia đình không ai biết vì vậy đề nghị Hội đồng xét xử trả lại xe cho gia đình.

Bị cáo nói lời sau cùng: thừa nhận hành vi của mình là vi phạm pháp luật, xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Lời khai của bị cáo Lương Văn T tại phiên tòa hôm nay cơ bản phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra và các chứng cứ tài liệu khác có tại hồ sơ vụ án, phù hợp bản cáo trạng truy tố. Như vậy Hội đồng xét xử có đủ cơ sở để kết luận: Vào khoảng 15 giờ 30 phút ngày 14/6/2018, tại bản Nam Tiến 1, xã Bảo Nam, huyện Kỳ Sơn, tỉnh Nghệ An, bị cáo Lương Văn T đã có hành vi tàng trữ 01 (một) túi ma túy tổng hợp (Methamphetamine) có khối lượng 4,75g (Bốn phẩy bảy mươi lăm gam) với mục đích để bán kiếm lời. Hành vi đó của bị cáo Lương Văn T đã phạm vào tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Khoản 1 Điều 251 Bộ luật Hình sự năm 2015 quy định: “*Người nào mua bán trái phép chất ma túy thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm*”.

[2] Về tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội; Nhân thân người phạm tội và tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm chế độ quản lý của Nhà nước đối với các loại chất gây nghiện, gây ảnh hưởng đến trật tự, an toàn xã hội, khi phạm tội bị cáo cũng nhận thức được tác hại của chất ma túy nhưng vì hám lợi bị cáo đã bất chấp pháp luật để mua bán trái phép nhằm thu lợi bất chính, vì vậy cần phải xử phạt bị cáo mức án nghiêm khắc, tương xứng với hành vi mà bị cáo đã thực hiện, việc cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian là cần thiết, có như vậy mới đủ điều kiện để cải tạo giáo dục riêng bị cáo và răn đe phòng ngừa chung. Tuy nhiên, cũng xét thấy, nhân thân bị cáo chưa có tiền án, tiền sự, là người già trên 70 tuổi (thời điểm phạm tội bị cáo 75 tuổi), trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, có nhiều thành tích trong chiến đấu công tác được Nhà nước hai lần tặng thưởng Huân chương kháng chiến (1 hạng nhì, 1 hạng ba), có công lao trong sự nghiệp cách mạng và sự nghiệp quốc tế cao cả được Nhà nước Lào tặng thưởng Huân chương Chiến thắng hạng Nhất nên được hưởng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại các điểm o, s, v, x khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 để giảm nhẹ cho bị cáo một phần hình phạt.

[3] Về hình phạt bổ sung: Thấy rằng bị cáo sinh sống ở vùng sâu, vùng xa, hoàn cảnh kinh tế khó khăn, lợi nhuận từ việc mua bán ma túy chưa có nên miễn hình phạt tiền là hình phạt bổ sung cho bị cáo.

[4] Đối với ba người đàn ông dân tộc Mông đã bán ma túy cho Lương Văn T và người đàn ông tên Tiến đã hẹn mua ma túy của Lương Văn T, trong quá trình điều tra chưa xác định được tên, tuổi, địa chỉ cụ thể nên cơ quan điều tra đang tiếp tục điều tra làm rõ, khi nào có kết quả sẽ xử lý.

[5] Vật chứng vụ án: Số ma túy đã thu giữ của bị cáo Lương Văn T, sau khi trích gửi đi giám định thì số còn lại là 4,25g (bốn phẩy hai mươi lăm gam) ma túy tổng hợp (Methamphetamine) đây là vật Nhà nước cấm tàng trữ, lưu hành nên cần tịch thu tiêu hủy; Đối với chiếc xe máy nhãn hiệu SYM, màu đỏ đen, BKS: 37Z6-4506 quá trình điều tra xác định được chiếc xe máy trên là tài sản chung của gia đình bị cáo, việc bị cáo sử dụng xe vào việc phạm tội gia đình không ai biết vì vậy cần trả lại xe cho đại diện gia đình bị cáo chị Lương Thị Th (con gái của bị cáo) là đúng pháp luật.

[6] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Bị cáo không có ý kiến gì khiếu nại về hành vi, quyết định của người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên đã thực hiện đều hợp pháp và đúng quy định.

[7] Về án phí: Bị cáo là người bị kết án nên phải chịu tiền án phí hình sự sơ thẩm.

[8] Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 251, điểm o, s, v, x khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015:

Tuyên bố bị cáo Lương Văn T phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Xử phạt bị cáo Lương Văn T **03 năm 06 tháng (Ba năm sáu tháng) tù**. Thời gian chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bị bắt (ngày 14/6/2018).

Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

- Tịch thu tiêu hủy 01 (Một) bao bì thư bưu điện được dán kín, ở mép dán có đầy đủ chữ ký của Hội đồng tham gia niêm phong và Lương Văn T, bên trong chứa 4,25g (bốn phẩy hai mươi lăm gam) ma túy Methamphetamine thu giữ của bị cáo.

- Trả lại cho chị Lương Thị Th (sinh năm 1970; Trú tại: Bản X, xã HL, huyện KS,

tỉnh Nghệ An) 01 (một) chiếc xe máy nhãn hiệu SYM, màu đỏ đen, BKS: 37Z6-4506.

Các vật chứng đang do Chi cục thi hành án dân sự huyện Kỳ Sơn quản lý theo biên bản giao nhận vật chứng hồi 08 giờ 00 phút ngày 27/9/2018.

Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án: Buộc bị cáo Lương Văn T phải chịu 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

- *Về quyền kháng cáo:* Áp dụng Điều 331 và Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự: Tuyên bố bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 01/11/2018); Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo bản án đối với phần có liên quan đến quyền và nghĩa vụ của mình trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 01/11/2018)/.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Nghệ An;
- VKSND tỉnh Nghệ An;
- VKSND huyện Kỳ Sơn;
- Công an huyện Kỳ Sơn;
- Chi cục THADS huyện Kỳ Sơn;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ vụ án, hồ sơ THAHS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Lê Hữu Lộc